

Số: 3458 /QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Phương án tổ chức thực hiện việc cấm, hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 27 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 57/2015/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Quy định quản lý tài nguyên nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 43/2023/QĐ-UBND ngày 13 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 57/2015/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định quản lý tài nguyên nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 3225/QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt Danh mục, Bản đồ phân vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 7282/TTr-STNMT-TNNKS ngày 24 tháng 7 năm 2024 về Quyết định phê duyệt Phương án tổ chức thực hiện việc cấm, hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Phương án tổ chức thực hiện việc cấm, hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Giao Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, Ủy ban nhân dân các quận huyện thực hiện các nội dung sau:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Tổ chức công bố Phương án tổ chức thực hiện việc cấm, hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn Thành phố trên các phương tiện thông tin đại chúng và đăng tải lên Cổng thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường; Thông báo tới các tổ chức, cá nhân khai thác nước dưới đất có công trình khai thác nước dưới đất thuộc vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm đối với việc khai thác nước dưới đất không có giấy phép theo thẩm quyền và yêu cầu thực hiện trám lấp giếng theo quy định.

b) Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân khai thác nước dưới đất có công trình khai thác nước dưới đất thuộc vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất thực hiện các biện pháp cấm, hạn chế khai thác nước dưới đất theo quy định.

c) Trên cơ sở Phương án tổ chức thực hiện việc cấm, hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, triển khai thực hiện việc hạn chế khai thác nước dưới đất. Định kỳ hằng năm (trước ngày 30 tháng 01 của năm tiếp theo) báo cáo với Ủy ban nhân dân Thành phố theo quy định.

2. Sở Xây dựng

Căn cứ Phương án tổ chức thực hiện việc cấm, hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đã được phê duyệt, tổ chức rà soát trình Ủy ban nhân dân Thành phố điều chỉnh quy hoạch cấp nước đô thị và khu chế xuất - khu công nghiệp trên địa bàn Thành phố. Đảm bảo cung cấp nước cho các tổ chức, cá nhân bị thu hồi giấy phép khai thác nước dưới đất trong phạm vi quản lý.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Đảm bảo lưu lượng nước phục vụ cho hoạt động sản xuất nông nghiệp trên địa bàn Thành phố, đặc biệt là tại các vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất.

4. Các sở, ban, ngành khác

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức tuyên truyền vận động công chức, viên chức, các đơn vị thuộc quyền quản lý thực hiện phương án tổ chức thực hiện việc cấm, hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Tổ chức, tuyên truyền thực hiện Phương án tổ chức thực hiện việc cấm, hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Định kỳ hằng năm (trước ngày 30 tháng 01 của năm tiếp theo) báo cáo kết quả thực hiện cho Ủy ban nhân dân Thành phố thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

b) Thực hiện thanh tra, kiểm tra, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước trong khu vực phải đăng ký khai thác nước dưới đất. Kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm đối với việc khai thác nước dưới đất không có giấy phép theo thẩm quyền và yêu cầu thực hiện trám lấp giếng theo quy định; giám sát các tổ chức, cá nhân trên địa bàn trong việc thực hiện các biện pháp cấm, hạn chế khai thác nước dưới đất theo Phương án được phê duyệt.

6. Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV, Công ty Cổ phần Hạ tầng nước Sài Gòn

a) Đẩy nhanh tiến độ phủ kín mạng lưới cấp nước tập trung. Đảm bảo áp lực, lưu lượng và chất lượng nguồn nước cấp cho người dân trên địa bàn Thành phố, đặc biệt tại các vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất.

b) Đảm bảo lưu lượng nước phục vụ cho hoạt động sản xuất nông nghiệp trên địa bàn Thành phố, đặc biệt là tại các vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất.

7. Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh, Ban Quản lý Khu nông nghiệp công nghệ cao

Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thông tin đến các tổ chức, cá nhân liên quan thực hiện Phương án tổ chức thực hiện việc hạn chế khai thác nước dưới đất; Khuyến khích các đơn vị đang hoạt động sản xuất, kinh doanh trong các khu chế xuất, khu công nghiệp, khu nông nghiệp công nghệ cao sử dụng hệ thống cấp nước sạch từ các đơn vị Hạ tầng.

8. Các tổ chức, cá nhân khai thác nước dưới đất

Thực hiện các biện pháp cấm, hạn chế khai thác nước dưới đất theo Phương án tổ chức thực hiện việc cấm, hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, Chủ tịch

Ủy ban nhân dân các quận huyện, Trưởng Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố, Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Hạ tầng nước Sài Gòn, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân TP;
- TTUB: CT, các PCT;
- Văn phòng Thành ủy;
- Các Ban Thành ủy;
- Các Ban Hội đồng nhân dân Thành phố;
- Các Đoàn thể Thành phố;
- VPUB: các PCVP;
- Các Phòng NCTH;
- Trung tâm Công báo;
- Lưu: VT, (ĐT-HĐT). *lo*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Xuân Cường



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC THỰC HIỆN VIỆC CẤM, HẠN CHẾ KHAI THÁC NƯỚC DƯỚI ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Kèm theo Quyết định số ~~3458~~ **3458**/QĐ-UBND ngày ~~19~~ **19** tháng ~~8~~ **8** năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

Căn cứ Quyết định số 3225/QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Danh mục, Bản đồ phân vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Theo đó, trên địa bàn Thành phố chỉ có vùng hạn chế 1, vùng hạn chế 2, không có vùng cấm và vùng hạn chế hỗn hợp.

Qua rà soát các công trình khai thác nước dưới đất trên địa bàn Thành phố; hiện có 28 giếng khoan khai thác nước dưới đất thuộc 08 doanh nghiệp nằm trong vùng hạn chế 1; không có giếng khoan nằm trong vùng hạn chế 2. Căn cứ theo Nghị định số 53/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước; Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt phương án, lộ trình tổ chức thực hiện việc hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn Thành phố như sau:

1. Nguyên tắc áp dụng biện pháp hạn chế khai thác nước dưới đất

Việc áp dụng biện pháp hạn chế khai thác nước dưới đất dựa theo các nguyên tắc sau:

a) Bảo đảm yêu cầu bảo vệ nguồn nước dưới đất, đồng thời phải bảo đảm hài hòa quyền, lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân có liên quan;

b) Tuân thủ nghiêm ngặt các biện pháp hạn chế khai thác nước dưới đất được áp dụng cụ thể đối với từng vùng, từng khu vực cấm, hạn chế nước dưới đất và thứ tự thực hiện đối với từng đối tượng, trường hợp theo quy định của Nghị định 53/2024/NĐ-CP. Không áp dụng các biện pháp hạn chế khai thác nước dưới đất khác với các biện pháp quy định tại Nghị định số 53/2024/NĐ-CP;

c) Ưu tiên cho việc cấp nước sinh hoạt, cấp nước phục vụ phòng, chống thiên tai và phòng cháy, chữa cháy;

d) Việc thực hiện các biện pháp hạn chế khai thác nước dưới đất phải theo kế hoạch, lộ trình phù hợp được phê duyệt, bảo đảm không gây gián đoạn việc cấp nước, trừ trường hợp sự cố, gây sụt, lún đất hoặc các tình huống khẩn cấp cần phải xử lý, trám lấp giếng để khắc phục sự cố;

đ) Việc thực hiện các biện pháp cấm, hạn chế khai thác nước dưới đất mà có liên quan đến trám lấp giếng thì thực hiện theo quy định của Bộ Tài nguyên

và Môi trường về xử lý, trám lấp giếng không sử dụng; trường hợp liên quan đến cấp, gia hạn, điều chỉnh, thu hồi, cấp lại giấy phép khai thác tài nguyên nước thì thực hiện theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước;

e) Việc cấm khai thác nước dưới đất áp dụng cho mọi tổ chức, cá nhân có hoạt động thăm dò, khai thác nước dưới đất; việc hạn chế khai thác nước dưới đất chỉ áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có hoạt động thăm dò, khai thác nước dưới đất thuộc trường hợp phải có giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác nước dưới đất hoặc thuộc trường hợp phải đăng ký khai thác nước dưới đất theo quy định, không áp dụng đối với trường hợp phải kê khai khai thác, sử dụng nước dưới đất cho sinh hoạt của hộ gia đình và các hoạt động cho việc cấp nước sinh hoạt, cấp nước phục vụ phòng, chống thiên tai và phòng cháy, chữa cháy.

2. Phương án thực hiện việc hạn chế khai thác nước dưới đất đối với vùng hạn chế 1, vùng hạn chế 2

a) Không chấp thuận việc đăng ký, cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác nước dưới đất để xây dựng thêm công trình khai thác nước dưới đất mới (trừ trường hợp khoan thay thế giếng thuộc công trình đã được cấp giấy phép theo quy định) và thực hiện các biện pháp hạn chế khai thác nước dưới đất quy định tại các điểm b, c và d khoản này đối với các công trình hiện có;

b) Trường hợp công trình đang khai thác nước dưới đất nhưng không có giấy phép khai thác nước dưới đất hoặc không đăng ký khai thác nước dưới đất thì phải dừng khai thác và cơ quan nhà nước thực hiện việc xử lý vi phạm đối với việc khai thác nước dưới đất không có giấy phép theo thẩm quyền.

Các trường hợp quy định tại điểm này phải thực hiện trám lấp giếng theo quy định, trừ trường hợp quy định tại điểm d khoản này;

c) Trường hợp công trình có giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất hoặc giấy phép khai thác nước dưới đất thì được tiếp tục khai thác đến hết thời hạn hiệu lực của giấy phép và được xem xét cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép nhưng không vượt quá lưu lượng nước khai thác đã được cấp phép trước đó; trường hợp công trình đã được đăng ký thì được tiếp tục khai thác, nhưng không được tăng lưu lượng khai thác đã đăng ký;

d) Công trình đang khai thác nước dưới đất để cấp nước cho mục đích sinh hoạt thuộc trường hợp phải có giấy phép khai thác nước dưới đất hoặc đăng ký nhưng chưa có giấy phép hoặc chưa đăng ký thì được xem xét cấp giấy phép khai thác hoặc đăng ký nếu đủ điều kiện cấp phép, đăng ký theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước;

đ) Đối với Vùng hạn chế 2, trường hợp công trình đã có giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất hoặc giấy phép khai thác nước dưới đất nhưng mục

nước động trong giếng thuộc khu vực có mực nước dưới đất bị suy giảm liên tục và có nguy cơ vượt ngưỡng khai thác nước dưới đất là khu vực có mực nước động trung bình tại giếng khai thác trong 06 tháng mùa khô suy giảm trong 03 năm liên tục và vượt quá 95% giới hạn mực nước khai thác của tầng chứa nước là chiều sâu mực nước động lớn nhất được phép khai thác tại giếng thuộc công trình khai thác nước dưới đất. Giới hạn mực nước khai thác của tầng chứa nước được tính từ mặt đất tại khu vực xung quanh giếng đến một nửa bề dày của tầng chứa nước không áp hoặc đến mái của tầng chứa nước có áp, nhưng không được vượt quá 40 m đối với khu vực nội thành của Thành phố Hồ Chí Minh; không vượt quá 35 m đối với thành phố Thủ Đức, các thành phố, thị xã khác; không vượt quá 30 m đối với các khu vực còn lại trừ trường hợp giếng khoan khai thác bị suy thoái nghiêm trọng dẫn đến mực nước động bị hạ thấp quá mức thì chủ giấy phép phải điều chỉnh chế độ khai thác hoặc giảm lưu lượng khai thác tại giếng đó cho phù hợp với quy định về mực nước động cho phép tại giếng khai thác.



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục
DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHAI THÁC NƯỚC DƯỚI ĐẤT THUỘC VÙNG HẠN CHẾ
(Kèm theo Quyết định số **3458/QĐ-UBND** ngày **19** tháng **8** năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

| STT | Số hiệu giếng | Tọa độ | | Vị trí | | Tầng chứa nước | Chiều sâu giếng (m) | Lưu lượng khai thác (m ³ /ngày) | Số giấy phép | Ngày hiệu lực giấy phép | Thời hạn cấp phép (năm) | Chủ giấy phép | Biện pháp hạn chế khai thác nước dưới đất |
|-----|---------------|--------|---------|------------------|------------|-------------------|---------------------|--|---------------------|-------------------------|-------------------------|---|---|
| | | X | Y | Phường | Quận-huyện | | | | | | | | |
| 1. | G1 | 615804 | 1196954 | Trường Thạnh | Thủ Đức | qp ₁ | 50 | 40 | 1578/GP-STNMT-TNNKS | 01/01/2024 | 02 năm | Công ty TNHH SX Xây dựng Giao thông Tài Lộc | Được tiếp tục khai thác đến hết thời hạn hiệu lực của giấy phép và được xem xét cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép nhưng không vượt quá lưu lượng nước khai thác đã được cấp phép trước đó theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước. |
| 2. | G2 | 615743 | 1196991 | | | | 50 | 20 | | | | | |
| 3. | G3 | 615870 | 1197092 | | | | 50 | 20 | | | | | |
| 4. | G4 | 615864 | 1197143 | | | | 50 | 40 | | | | | |
| 5. | G5 | 615762 | 1197091 | | | | 50 | 60 | | | | | |
| 6. | G1 | 587649 | 1200737 | Xuân Thới Thượng | Hóc Môn | qp ₁ | 130 | 400 | 1321/GP-STNMT-TNNKS | 01/01/2023 | 31/12/2024 | Công ty cổ phần Chế biến Thực phẩm Hóc Môn | |
| 7. | G2 | 587603 | 1200634 | | | | 130 | 400 | | | | | |
| 8. | G1 | 606743 | 1198894 | Hiệp Bình Chánh | Thủ Đức | qp ₂₋₃ | 70 | 50 | 17/GP-STNMT-TNNKS | 08/01/2024 | 03/01/2026 | Chi nhánh Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV Xí nghiệp cấp nước sinh hoạt Nông thôn Thành phố Hồ chí Minh | |
| 9. | G2 | 606731 | 1198906 | | | | | | | | | | |
| 10. | G1 | 605786 | 1194054 | Linh Trung | Thủ Đức | qp ₂₋₃ | 70 | 25 | 1085/GP-STNMT-TNNKS | 12/09/2023 | 03 năm | Ban Quản lý Đường Sắt Đô Thị | |
| 11. | G2 | 608642 | 1194863 | | | | | | | | | | |
| 12. | G1 | 610502 | 1201358 | Linh Trung | Thủ Đức | | 80 | 90 | 73/GP-STNMT-TNNKS | 23/01/2024 | 27/06/2025 | Công ty cổ phần Lương thực Thực phẩm Colusa-Miliket | |
| 13. | G2 | 610417 | 1201354 | | | | | | | | | | |
| 14. | G1 | 579666 | 1188847 | Vĩnh Lộc A | Bình Chánh | qp ₃ | 70 | 25 | 11/GP-STNMT-TNNKS | 05/01/2024 | 02 năm | Chi nhánh Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV Xí nghiệp cấp nước sinh hoạt Nông thôn Thành phố Hồ chí Minh | |
| 15. | G2 | 579683 | 1188833 | | | | | | | | | | |

| STT | Số hiệu giếng | Tọa độ | | Vị trí | | Tầng chứa nước | Chiều sâu giếng (m) | Lưu lượng khai thác (m ³ /ngày) | Số giấy phép | Ngày hiệu lực giấy phép | Thời hạn cấp phép (năm) | Chủ giấy phép | Biện pháp hạn chế khai thác nước dưới đất |
|-----|---------------|--------|---------|------------|------------|-----------------------------|---------------------|--|--------------------|-------------------------|-------------------------|---|---|
| | | X | Y | Phường | Quận-huyện | | | | | | | | |
| 16. | G1 | 601515 | 1203428 | Bình Chiểu | Thủ Đức | n ₂ ² | 80 | 22 | 986/GP-STNMT-TNNKS | 04/08/2023 | 15/11/2025 | Công ty TNHH Giấy Bình Chiểu | Được tiếp tục khai thác đến hết thời hạn hiệu lực của giấy phép và được xem xét cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép nhưng không vượt quá lưu lượng nước khai thác đã được cấp phép trước đó theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước. |
| 17. | G2 | 601590 | 1203462 | | | | | 36 | | | | | |
| 18. | G2 | 601590 | 1203462 | | | | | 36 | | | | | |
| 19. | G1 | 587518 | 1181807 | Tân Túc | Bình Chánh | n ₂ ² | 200 | 80 | 653/GP-STNMT-TNNK | 30/05/2023 | 02 năm | Công ty TNHH Sản xuất Xây dựng Thương mại Đồng Tâm | |
| 20. | G1 | 588691 | 1181699 | Tân Túc | Bình Chánh | n ₂ ² | 190 | 300 | 97/GP-STNMT-TNNKS | 13/02/2023 | 25/01/2025 | Chi nhánh Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV Xi nghiệp cấp nước sinh hoạt Nông thôn Thành phố Hồ Chí Minh | |
| 21. | G2 | 588690 | 1181712 | | | | | 300 | | | | | |
| 22. | G3 | 588687 | 1181706 | | | | | 300 | | | | | |
| 23. | G4 | 588670 | 1181687 | | | | | 300 | | | | | |
| 24. | G1 | 598502 | 1201628 | Thới An | 12 | n ₂ ² | | 100 | 20/GP-BTNMT | 30/01/2020 | 27/12/2022 | Công ty TNHH Nước giải khát Suntory Pepsico Việt Nam | Được xem xét cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép nhưng không vượt quá lưu lượng nước khai thác đã được cấp phép trước đó theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước. |
| 25. | G4 | 598559 | 1201673 | | | | | 100 | | | | | |
| 26. | G7 | 598723 | 1201481 | | | | | 100 | | | | | |
| 27. | G8 | 598709 | 1201853 | | | | | 100 | | | | | |
| 28. | G9 | 598720 | 1213840 | | | | | 100 | | | | | |